

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2026/TT-BNV

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh và Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 276/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Người có công;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh và Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Hồ sơ xét hưởng chế độ gồm:

a) Bản khai đề giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 01 Thông tư này.

b) Bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc cá nhân, tổ chức khai thác được thông tin của giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử từ các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì cá nhân, tổ chức không phải nộp giấy tờ này.

c) Một trong các giấy tờ xác nhận là cựu chiến binh theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP.”.

2. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 3 như sau:

“3. Thủ tục thực hiện như sau:

a) Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo khoản 2 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cựu chiến binh thường trú trước khi chết hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cựu chiến binh thường trú trước khi chết.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ.

c) Sở Nội vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, ban hành Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 02 Thông tư này.

d) Căn cứ Quyết định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng cho đối tượng theo quy định.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Cựu chiến binh được bầu cử, bổ nhiệm, tuyển dụng, tham gia công tác tại cơ quan Hội Cựu chiến binh từ Trung ương đến cấp tỉnh.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết chế độ mai táng phí

1. Hồ sơ:

a) Thanh niên xung phong đang hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg chết:

- Bản khai theo Mẫu số 03 Thông tư này.

- Bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc cá nhân, tổ chức khai thác được thông tin của giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử từ các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì cá nhân, tổ chức không phải nộp giấy tờ này.

b) Thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg chết:

- Bản khai theo Mẫu số 04 Thông tư này kèm theo bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong: thẻ đội viên; giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong; lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong.

Trường hợp thanh niên xung phong không có giấy tờ nêu trên thì phải có giấy chứng nhận là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp do Tỉnh, Thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp theo Mẫu số 05 Thông tư này.

- Bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc cá nhân, tổ chức khai thác được thông tin của giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử từ các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì cá nhân, tổ chức không phải nộp giấy tờ này.

2. Trình tự, thủ tục:

a) Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong thường trú trước khi chết hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong thường trú trước khi chết.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ.

c) Sở Nội vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm:

- Ghép hồ sơ thanh niên xung phong đang quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) với bản khai, bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử để hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết trợ cấp mai táng.

- Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 06 Thông tư này.

d) Căn cứ Quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng cho đối tượng theo quy định.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, Thành đoàn, Hội (hoặc Ban liên lạc) Cựu Thanh niên xung phong cùng cấp tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung Thông tư này”.

Điều 3. Thay thế, bổ sung, bãi bỏ một số cụm từ, mẫu

1. Thay thế cụm từ “Lao động - Thương binh và Xã hội” bằng cụm từ “Nội vụ” tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH.

2. Bổ sung một số mẫu sau:

a) Bổ sung Mẫu số 01, Mẫu số 02 để giải quyết chế độ trợ cấp mai táng khi cựu chiến binh chết.

b) Bổ sung Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 06 để giải quyết chế độ trợ cấp mai táng khi thanh niên xung phong chết.

3. Bãi bỏ Mẫu số 23, Mẫu số 24, Mẫu số 25 Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ Điều 2 Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Điều 3 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hồ sơ đầy đủ giấy tờ đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp tục giải quyết theo các quy định hiện hành cho đến khi kết thúc thủ tục hành chính.

2. Đối với các hồ sơ đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa đủ giấy tờ theo quy định thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn đối tượng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Bộ Nội vụ để hướng dẫn, giải quyết theo quy định./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Lưu: VT, NCC (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà



Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC MẪU BIỂU

(Kèm theo Thông tư số 21 /2026/TT-BNV ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ Nội vụ)

Mẫu số 01	Bản khai của cá nhân hoặc tổ chức đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp mai táng đối với cựu chiến binh đã chết
Mẫu số 02	Mẫu Quyết định về việc giải quyết trợ cấp mai táng đối với cựu chiến binh
Mẫu số 03	Mẫu bản khai của cá nhân hoặc tổ chức đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã chết
Mẫu số 04	Mẫu bản khai của cá nhân hoặc tổ chức đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã chết
Mẫu số 05	Mẫu Giấy chứng nhận thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp
Mẫu số 06	Mẫu Quyết định về việc giải quyết trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CỦA CÁ NHÂN HOẶC TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MAI TÁNG ĐỐI VỚI
CỰU CHIẾN BINH ĐÃ CHẾT

1. Họ và tên cựu chiến binh:

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Chết ngày tháng năm

Giấy chứng tử số..... ngày tháng năm ... của

2. Cá nhân hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:

a) Cá nhân

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:Nam/Nữ:

Số định danh cá nhân:

Số điện thoại:

Là (ghi rõ mối quan hệ) với cựu chiến binh :

b) Tổ chức

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật:Chức vụ:

Số điện thoại:

.... ngày... tháng... năm...
Xác nhận của UBND cấp xã
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

...., ngày... tháng... năm...
Cá nhân hoặc đại diện tổ chức
nhận trợ cấp mai táng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND TỈNH, (TP).....
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số hồ sơ:../

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết trợ cấp mai táng đối với cựu chiến binh

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ;
Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Trợ cấp mai táng đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng với số tiền là:

.....

(Bằng chữ:)

Họ và tên cựu chiến binh:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân:.....

Đã chết ngày:

1. Cá nhân thực hiện mai táng

Họ và tên:

Số định danh cá nhân:

Quan hệ với CCB:

2. Tổ chức thực hiện mai táng

Tên tổ chức:

Người đại diện theo pháp luật.....Chức. vụ:

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Điều 2. Trưởng phòng, đơn vị có liên quan và ông (bà) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

-

- Lưu: VT,...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CỦA CÁ NHÂN HOẶC TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MAI TÁNG ĐỐI VỚI
THANH NIÊN XUNG PHONG ĐÃ CHẾT

Họ và tên thanh niên xung phong:

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Chết ngàytháng.....năm.....

Theo Giấy chứng tử số:....., ngàytháng.....năm.....

của Ủy ban nhân dân cấp xã:.....

Số thẻ bảo hiểm y tế:.....

do Giám đốc Bảo hiểm y tế..... cấp ngày tháng.... năm.....

Họ tên cá nhân (hoặc tên tổ chức) nhận trợ cấp mai táng:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Quan hệ với thanh niên xung phong:.....

.... ngày... tháng... năm...
Xác nhận của UBND cấp xã
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

.... ngày... tháng... năm...
Cá nhân hoặc đại diện tổ chức
nhận trợ cấp mai táng
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CỦA CÁ NHÂN HOẶC TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MAI TÁNG ĐỐI VỚI
THANH NIÊN XUNG PHONG ĐÃ CHẾT

Họ và tên thanh niên xung phong:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân:

Là thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã hoàn thành nhiệm vụ trở về gia đình, thuộc đơn vị thanh niên xung phong:.....

Được công nhận là thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo giấy tờ sau:

.....
.....
.....

Chết ngàytháng.....năm.....

Theo Giấy chứng tử số:....., ngày.....tháng.....năm.....

của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Họ tên cá nhân (hoặc tên tổ chức) nhận trợ cấp mai táng:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số định danh cá nhân:

Quan hệ với thanh niên xung phong:.....

....., ngàytháng.....năm.....

Xác nhận của UBND cấp xã

Chủ tịch

(ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng năm

Cá nhân hoặc đại diện tổ chức

nhận trợ cấp mai táng

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TỈNH ĐOÀN, THÀNH ĐOÀN

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Số: /.....

....., ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN

Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH (THÀNH) ĐOÀN

CHỨNG NHẬN:

Ông (bà):, Ngày tháng năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Tham gia thanh niên xung phong ngày tháng năm

Đã hoàn thành nhiệm vụ trở về gia đình ngày tháng năm

Thuộc đơn vị thanh niên xung phong:

Đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong theo quy định.

....., ngày... tháng... năm....

Xác nhận của Hội (Ban Liên lạc)

Cựu TNXP cấp tỉnh

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngàytháng.... năm....

TM. BAN THƯỜNG VỤ

Bí thư

(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ
SỞ NỘI VỤ
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;

Căn cứ

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Trợ cấp mai táng một lần với số tiền là:.....

(bằng chữ:.....) đối với:

Họ tên cá nhân (hoặc tên tổ chức):.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Quan hệ với thanh niên xung phong:.....

Họ và tên thanh niên xung phong:.....

Số định danh cá nhân:.....

Được công nhận là thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo giấy tờ sau:.....

Chết ngàytháng.....năm.....

Theo Giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử số:.....
ngày.....tháng.....năm.....của Ủy ban nhân dân cấp xã:.....

Điều 2. Các ông (bà): Trưởng phòng, đơn vị liên quan và ông (bà).....chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

-;

- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)